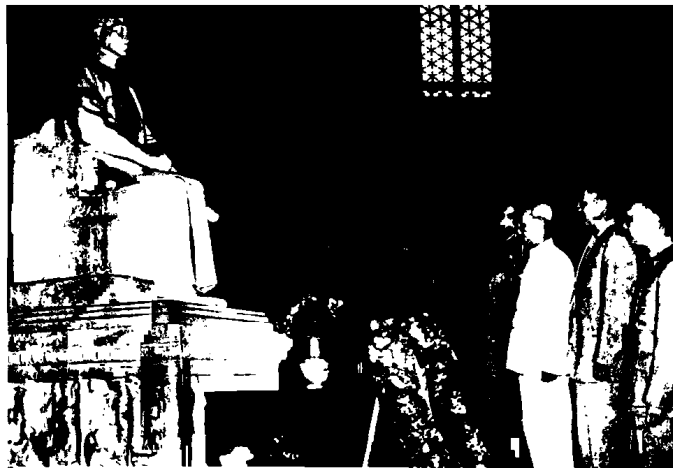


# CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CHỦ NGHĨA TÂM DÂN CỦA TÔN TRUNG SƠN

TS LÊ ĐỨC HOÀNG

*Ban Tuyên giáo Trung ương*

Mặc dù không cùng ý thức hệ tư tưởng nhưng giữa Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh lại có mối đồng cảm lịch sử và thời đại sâu sắc. Tác giả Đặng Thanh Tịnh đã viết: "Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, có ảnh hưởng sâu sắc nhất trong các nhà cách mạng dân chủ tư sản chính là Tôn Trung Sơn"<sup>1</sup>. Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhận xét: "Lâu nhất trong đời hoạt động hải ngoại của Người, Hồ Chủ tịch ở Trung Quốc có cảm tình nồng nàn với Tôn Văn, với cách mạng và nhân dân Trung Quốc"<sup>2</sup>. Tác giả Trần Dân Tiên viết: "Ông Nguyễn đế hết tâm lực nghiên cứu chính trị Trung Quốc. Ba nguyên tắc của bác sĩ Tôn Dật Tiên là: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc"<sup>3</sup>.



Chủ tịch Hồ Chí Minh viếng Lăng Tôn Trung Sơn tại Nam Kinh, Trung Quốc, ngày 18-5-1961.

## 1. Hồ Chí Minh bước đầu để ý đến cách mạng của Tôn Trung Sơn và chủ nghĩa Tam dân từ Cách mạng Tân Hợi đến Quốc-Cộng hợp tác

Ngày 5-6-1911, Nguyễn Ái Quốc rời Tổ quốc Việt Nam ra đi tìm đường cứu nước. Bốn tháng sau, Cách mạng Tân Hợi nổ ra thì Người đang ở Pháp, sau đó sang Mỹ, đến Anh, rồi trở lại Pháp. Mặc dù cách mạng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo tác động đến phong trào cách mạng châu Á, đặc biệt là Việt Nam, nhưng mãi đến đầu những năm 20 của thế kỷ XX, mới có một số ít tờ báo xuất bản ở Trung Quốc xuất hiện tại Pari theo chân những người du học và sinh sống ở đây... Có lẽ nhờ đó mà Nguyễn Ái Quốc biết được những gì đang diễn ra trên đất Trung Hoa đầu thập niên 20 của thế kỷ XX, đặc biệt là hoạt động của Chính phủ cách mạng Quảng Châu và những tư tưởng cách mạng của Tôn Trung Sơn.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh biết đến cách mạng của Tôn Trung Sơn sau khi đã lựa chọn con đường cách mạng vô sản. Dấu hiệu sớm nhất về những tư tưởng đẹp đẽ của Tôn Trung Sơn trong di sản của Hồ Chí Minh có lẽ là bài viết đầu năm 1921 khi Người còn hoạt động ở Pari. Bài viết đó chứa đựng thiện cảm lớn của Người đối với cuộc cách mạng dân tộc do Tôn Trung Sơn lãnh đạo và đặc biệt trong đó chứa đựng sự dự báo về khả năng phát triển của cuộc cách mạng này<sup>4</sup>. Đó là 2 bài đăng trên Tạp chí *La Revue Communiste*, số 14 và 15 (tháng 4 và 5-1921), trong đó Người viết: "Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương"<sup>5</sup> và "Trung Quốc, trước kia và hiện nay vẫn là con bò sữa của tư bản Âu, Mỹ Nhưng sự thành lập chính quyền của nhà cách mạng Tôn Dật Tiên ở phía Nam, đã hứa hẹn với chúng ta một nước Trung Hoa được tổ chức lại và vô sản hoá. Có

thể hy vọng một cách không quá đáng rằng, trong một tương lai gần đây, hai chị em-nước Trung Hoa mới và nước Nga công nhân-sẽ nắm tay nhau trong tình hữu nghị để tiến lên vì lợi ích của nền dân chủ và nhân đạo"<sup>6</sup>. Đó là một dự báo chính xác về sự liên minh giữa cách mạng của Tôn Trung Sơn với cách mạng Nga của Lênin trong một tương lai gần. Tiên đoán đó đã trở thành hiện thực-từ cuối năm 1923, Chính phủ Quảng Châu và nước Nga Xô viết xích lại gần nhau, rồi từ tháng 1-1924, Tôn Trung Sơn cải tổ Quốc dân Đảng, giải thích mới về chủ nghĩa Tam dân, tạo cơ sở cho Quốc-Cộng hợp tác lần thứ nhất, thúc đẩy phong trào cách mạng Trung Quốc phát triển lên một bước.

Tiếp đó, Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài như "Chính sách thực dân Anh" (báo *La Vie Ouvrière*, ngày 9-11-1923); "Tình hình ở Trung Quốc" (báo *L'Humanité*, ngày 4-12-1923); "Tình cảnh nông dân Trung Quốc" (báo *La Vie Ouvrière*, ngày 4-1-1924); "Các nước đế quốc chủ nghĩa và Trung Quốc" (Tập san *Inprekorr*, số 67, ngày 24-9-1924)... Trong đó khẳng định: "bọn đế quốc nhằm hai mục đích. Trước hết, giành thêm những nhượng bộ mới, sau nữa-và tôi cho rằng đây là điều chủ yếu-lật đổ Tôn Dật Tiên... Tôn Dật Tiên, "người cha của cách mạng Trung Quốc", người đứng đầu Chính phủ Quảng Châu, thì luôn luôn trung thành với những nguyên lý của mình, ngay cả trong những lúc khó khăn nhất. Cương lĩnh của đảng ông-Quốc dân Đảng-là một cương lĩnh cải cách... gồm những điều khoản chống đế quốc và chống quân phiệt một cách rõ rệt. Đảng đó lớn tiếng tuyên bố đoàn kết với các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và với giai cấp vô sản quốc tế... Chính vì thế mà ngày nay người ta đang tìm cách thanh toán Tôn Dật Tiên vì đảng của ông, cũng như trước đây người ta tìm cách bóp chết nước Nga cách mạng vậy"<sup>7</sup>.

Theo Nguyễn Ái Quốc, Cương lĩnh cách mạng Quốc dân Đảng của Tôn Trung Sơn bao gồm

những nội dung hết sức tiến bộ: *Một là*, chống đế quốc và chống quân phiệt một cách rõ rệt; *Hai là*, đoàn kết các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa và giai cấp vô sản quốc tế; *Ba là*, đồng tình với cách mạng Nga. Người bước đầu nhận thấy trong tư tưởng của Tôn Trung Sơn có những điểm phù hợp với xu thế thời đại và có thể vận dụng được vào hoàn cảnh Việt Nam.

## 2. Hồ Chí Minh có điều kiện tìm hiểu sâu hơn về chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn trong hơn hai năm hoạt động ở Quảng Châu

Ngày 11-4-1924, Nguyễn Ái Quốc có thư gửi Quốc tế Cộng sản, trong đó viết: "Chuyến đi sẽ là một chuyến đi để khảo sát và nghiên cứu... Trước hết tôi phải đi Trung Quốc...". Ngày 11-11-1924, Người đến Quảng Châu sau khi chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn đã chuyển sang chủ nghĩa Tam dân mới với nội dung dân tộc, dân quyền, dân sinh đã được mở rộng theo chiều hướng có lợi cho cách mạng vô sản, nên Người rất quan tâm tìm hiểu tư tưởng cách mạng của Tôn Trung Sơn<sup>9</sup>. Trần Dân Tiên viết: "... Lời kêu gọi của bác sĩ Tôn Dật tiên bắt đầu truyền bá. Một phong trào dân tộc vĩ đại bắt đầu... Ông Nguyễn tìm vào cuộc vận động này... Ông để hết tâm lực nghiên cứu chính trị Trung Quốc. Ba nguyên tắc của bác sĩ Tôn Dật Tiên: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc, ông vừa nghiên cứu vừa làm việc để sống"<sup>10</sup>.

Lý luận cách mạng của Tôn Trung Sơn đã thu hút sự chú ý của nhiều nhân sĩ châu Á, đặc biệt là "nước Việt Nam đồng mệnh" và Quảng Châu được mệnh danh là "Mátxcova của phương Đông". Nguyễn Ái Quốc tìm đến làm phiên dịch cho Bôrôđin cũng một phần muốn có nhiều cơ hội tiếp xúc với tác giả của chủ nghĩa Tam dân. Nhưng theo chúng tôi, nhiều khả năng Nguyễn Ái Quốc chưa một lần tiếp xúc với Tôn Trung Sơn vì: ngày 11-11-1924, Người vừa đến Quảng Châu thì

ngày 12-11-1924 Tôn Trung Sơn bận tiếp xúc các chính giới ở Quảng Châu để bày tỏ quyết tâm lên phía Bắc; ngày 13-11-1924, Tôn Trung Sơn cùng Tổng Khánh Linh rời Quảng Đông và ngày 17-11-1924 thì đến Thượng Hải, rồi ngày 23-11-1924 đến Nagasaki của Nhật Bản; ngày 4-12-1924 trở về Thiên Tân và ngày 31-12-1924 đến Bắc Kinh rồi vì lâm bệnh nặng đã qua đời ở đây<sup>11</sup>.

Từ thực tiễn cách mạng, Nguyễn Ái Quốc hiểu biết sâu hơn về chủ nghĩa Tam dân mới của Tôn Trung Sơn và nhận thấy nó thích hợp với thực tế Việt Nam: "... Trong tất cả các lý luận cách mạng thì chủ nghĩa Tôn Dật Tiên là phù hợp nhất với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Chủ nghĩa Tam dân của bác sĩ Tôn Dật Tiên có thể tổng kết là: Chủ nghĩa Dân tộc: độc lập cho mọi dân tộc; Chủ nghĩa Dân quyền: tự do của nhân dân; Chủ nghĩa Dân sinh: hạnh phúc và lương thiện của nhân dân. Đây là cái mà Việt Nam cần. Đây là cái mà dân tộc Việt Nam đòi hỏi và là cái mà Nguyễn Ái Quốc tìm kiếm..."<sup>12</sup>. Nhiều nhà nghiên cứu nhận định, Người đã không những chuyển hóa "ba chủ nghĩa" nói trên thành "ba nguyên tắc" - "ba chính sách" rồi sử dụng tên gọi này nhiều lần mà còn sáng tạo, bổ sung các cụm từ *độc lập, tự do, hạnh phúc* để thành: *Dân tộc độc lập; Dân quyền tự do; Dân sinh hạnh phúc* - điều mà Tôn Trung Sơn chưa bao giờ viết như vậy<sup>13</sup>.

Trên đất Quảng Châu, năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, triển khai các lớp huấn luyện chính trị. Không phải ngẫu nhiên mà bên cạnh treo các bức ảnh của Mác, Lênin, Xtalin, thì trong lớp huấn luyện này còn treo ảnh Tôn Trung Sơn và Phạm Hồng Thái<sup>14</sup>. Người còn đưa nội dung tiến bộ trong chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn vào giảng dạy cho thanh niên học một cách có phê phán<sup>15</sup>. Trước khi Tôn Trung Sơn qua đời, Người có bài "Những vấn đề Châu Á" đăng trên tạp san *Inprekorr* (số 19, năm 1925), đánh giá cao chính

sách dân tộc của Tôn Trung Sơn trong việc phân đôi chủ nghĩa đế quốc xâm lược, chính sự cứng rắn của Tôn Trung Sơn và Quốc dân Đảng trong việc đòi hỏi sự bình đẳng dân tộc nên Tôn Trung Sơn đã trở thành “một trong những nhà chính trị mà bọn đế quốc ghét nhất và gồm nhất”<sup>16</sup>.

Ngày 12-3-1925, Tôn Trung Sơn qua đời, thì cuối tháng đó Nguyễn Ái Quốc có bài “Sự kiện Tôn Dật Tiên tạ thế” đăng báo *Le Paria* (Người cùng khổ), có đoạn viết: “...Tôn Dật Tiên qua đời làm cho châu Á mất đi một người bạn tốt, cách mạng Nga mất đi một người tiếp sức. Tôn tiên sinh qua đời nhưng Di chúc của ông đang hô hào cả nước Trung Hoa tiếp tục đấu tranh chống kẻ thù chung. Cũng như hôm nay, những người Việt Nam yêu nước đang lưu vong trên đất Quảng Châu, họ đã hi sinh mọi hưởng thụ cũng để làm cho dân tộc mình được thoát khỏi sự nô dịch đế quốc, phong kiến. Như hiện nay đã lấy quê hương của Tôn Dật Tiên để làm nơi tôi luyện cách mạng, từ đó mà càng giữ vững lòng tin và ý chí quyết tâm cứu nước”<sup>17</sup>. Tiếp đó là bài “Những sự biến ở Trung Quốc” được Người viết ngày 13-11-1925 tại Quảng Châu đăng báo *L'Annam* (số 118, ngày 2-12-1925) ở Việt Nam, có đoạn: “Chúng tôi không thể không nói đến tình cảm của nhân dân Quảng Châu và cả tình Quảng Đông kỷ niệm ngày sinh của Tôn Dật Tiên. Sự ân cần của nhân dân chúng tỏ người Trung Hoa biết ơn vị lãnh tụ cách mạng quá cố đến nhường nào, biết ơn người đã thức tỉnh họ ý chí tự giải phóng khỏi mọi sự áp bức về ngoại giao mà không gì bảo chữa nổi hiện nay”<sup>18</sup>. Đầu năm 1926, tham dự Đại hội Quốc dân Đảng Trung Hoa lần thứ hai, Nguyễn Ái Quốc nói: “lúc Tôn Trung Sơn tiên sinh tạ thế, toàn Trung Quốc cố nhiên đều truy điệu, mà các nước trên thế giới cũng rầm rộ truy điệu. Nhân dân An Nam chúng tôi đương nhiên cũng muốn làm lễ truy điệu như người Trung Quốc, nhưng bọn Pháp cấm không cho phép làm...”<sup>19</sup> Cũng từ Quảng

Châu, ngày 12-3-1927, Nguyễn Ái Quốc viết bài “Kỷ niệm lần thứ hai ngày Tôn Dật Tiên qua đời” gửi về Việt Nam đăng báo *L'Annam* (số 150, ngày 31-3-1927) với những lời lẽ rất xúc động: “Ngày hôm nay cả nước Trung Hoa tỏ lòng tôn kính tưởng nhớ Bác sĩ Tôn Dật Tiên... Con người làm việc lợi xác nước Trung Hoa vì đại đa công hiến cả nghị lực và cuộc đời mình cho thắng lợi của sự nghiệp cả dân tộc... Bác sĩ Tôn Dật Tiên lên án sự tồn tại của các Hiệp ước bất bình đẳng, nhân nhân các địa phương đều nghe thấy... Chính những người Trung Quốc tôn kính, biết ơn Bác sĩ Tôn Dật Tiên-người phục sinh cho Tổ quốc, đã tưởng niệm ngày qua đời của người anh hùng dân tộc vĩ đại”<sup>20</sup>.

Nguyễn Ái Quốc và những người yêu nước đang hoạt động ở Quảng Châu tương đối thuận lợi, tổ chức huấn luyện được hàng trăm cán bộ cách mạng và đang chuẩn bị tiến tới thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam thì đột nhiên “bầu trời chính trị Quảng Châu ngày càng bị mây đen bao phủ”. Ngày 12-4-1927, Trương Giới Thạch làm cuộc đảo chính ở Thượng Hải, rồi ngày 15-4-1927, Lý Tế Thâm đảo chính ở Quảng Châu. Tiếp đến, bọn phản cách mạng bắt bớ, khủng bố những người cộng sản, cánh tả trong Quốc dân Đảng và người bị nghi ngờ có mối liên hệ với cộng sản. Trong tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc cũng nằm vào tầm kiểm soát của bọn Trương phản cách mạng, nên phải bí mật rời Quảng Châu đi Hồng Kông, lên Thượng Hải và trở lại đất nước Liên Xô.

### 3. Hồ Chí Minh tiếp tục tìm hiểu và vận dụng tinh hoa chủ nghĩa Tam dân mới vào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam (1927-1945)

Sau khi trở lại Mátxcơva, tháng 11-1927, Nguyễn Ái Quốc được cử đi Pháp, rồi sang Bỉ, Italia. Mùa Thu năm 1928, Người từ châu Âu đến Thái Lan và trở lại Trung Quốc vào cuối năm 1929. Để chuẩn bị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính

đang cách mạng, Nguyễn Ái Quốc bàn bạc với các đồng chí của mình: “Chúng ta phải đoàn kết giai cấp, đoàn kết nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy phải thống nhất tổ chức. Tổ chức ấy có thể lấy tên Thanh niên cách mạng hoặc là Đảng Cộng sản, nhưng chính cương của nó phải là: 1) Dân tộc độc lập; 2) Nhân dân tự do; 3) Dân chúng hạnh phúc; 4) Tiến tới chủ nghĩa xã hội”<sup>21</sup>. Sau này, vấn đề dân tộc, dân quyền và dân sinh được Nguyễn Ái Quốc dùng tới đã vượt lên tầm cao so với Tôn Trung Sơn, gắn với tinh thần chủ nghĩa vô sản quốc tế và đặt cách mạng Việt Nam làm một bộ phận của cách mạng thế giới. “Cương lĩnh của ông Nguyễn đã sáng tạo chủ nghĩa Tôn Dật Tiên, tức: chủ nghĩa dân tộc thành dân tộc độc lập; chủ nghĩa dân quyền thành nhân dân tự do; chủ nghĩa dân sinh thành cải thiện cuộc sống nhân dân”<sup>22</sup>.

Trong bài “Nhân dân Việt Nam với báo chí Trung Quốc” (ngày 2-12-1941, bút danh Bình Sơn), đăng *Cứu vong nhật báo*, Nguyễn Ái Quốc viết: “Phong trào giải phóng của Việt Nam là đội quân Đồng minh trong kháng chiến chống Nhật của Trung Quốc... Quốc phụ (cách gọi suy tôn đối với Tôn Trung Sơn của nhân dân Trung Quốc - BT) từng dạy chúng ta: Giúp đỡ các dân tộc nhỏ yếu, cùng nhau phấn đấu giành lấy tự do độc lập. Cơ hội để thực hiện lời di huấn đó đã đến”<sup>23</sup>. Đặc biệt, khi đang bị ngồi trong nhà tù của chính quyền Tưởng Giới Thạch, Người vẫn nghiên cứu chủ nghĩa Tam dân. Theo Hồ Chí Minh-người đã tuân lệnh Tưởng Giới Thạch trực tiếp trả tự do cho Hồ Chí Minh cho biết: trong thời gian quản lĩnh Hồ Chí Minh trong tù, chủ nhiệm Hàu đã tặng Hồ Chí Minh cuốn *Chủ nghĩa Tam dân* của Tôn Trung Sơn, sau này Hồ Chí Minh dịch ra tiếng Việt<sup>24</sup>. Vì vậy, bài thơ “Hầu chủ nhiệm ân tặng nhất bộ thư” (Ôn chủ nhiệm Hàu tặng một bộ sách) trong tập *Nhật ký trong tù* có ghi lại cảm xúc khi Người khi đọc *Chủ nghĩa tam dân* và biết ơn chủ nhiệm Hàu: “Sách ngài chủ nhiệm mới

đưa sang. Đọc đoạn tinh thần chột mờ mang. Còn vắng bên tai lời lãnh tụ. Chân trời một tiếng sấm rền vang”<sup>25</sup>. Sau khi Người ra tù, Trương Phát Khuê (Thượng tướng Quân đội Trung Hoa Dân quốc) có báo cáo tình hình rằng: “Hồ Chí Minh đang nghiên cứu và viết một cuốn sách mỏng về chủ nghĩa Tam dân tại Cục chính trị Đệ tứ chiến khu”<sup>26</sup>. Tiếp đó, trong bài nói chuyện tại buổi bế mạc lớp huấn luyện cán bộ Việt Nam tại Liễu Châu (Quảng Tây) mùa Xuân năm 1944, Người căn dặn: “Tôn tiên sinh vĩ đại có một câu danh ngôn: An nguy tha nhật chung tu tượng. Cam khổ lai thời yếu cộng thương. Câu danh ngôn này đối với nhân dân hai nước chúng ta mà nói là lời hiệu triệu vĩ đại và có ý nghĩa lịch sử sâu sắc. Nhân dân 2 nước Việt-Trung sẽ thực hiện điều đó, mãi mãi không quên”<sup>27</sup>.

Ngày 18-2-1945, trong Công hàm gửi chính phủ các nước Trung Quốc, Hoa Kỳ, Liên Xô và Anh, Hồ Chí Minh đã nói về mục đích làm cách mạng dân tộc là: “Chúng tôi dựa vào và tìm thấy nguyên tắc thứ nhất trong ba nguyên tắc của Tôn Dật Tiên”<sup>28</sup> (tức là dân tộc độc lập-TG). Đến ngày 23-2-1945, trả lời phỏng vấn báo chí, Người lại khẳng định: “Nước Trung Hoa bấy giờ cũng như Tôn Trung Sơn ngày trước, chủ trương Tam dân chủ nghĩa là dân tộc, dân quyền và dân sinh. Trung Quốc phấn đấu kháng chiến tám, chín năm nay cũng vì ba chủ nghĩa ấy. Chúng ta phấn đấu trước hết cũng là vì dân tộc”<sup>29</sup>.

#### 4. Sau năm 1945, Hồ Chí Minh viết: “Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc”

Ngày 12-10-1945, Hồ Chí Minh ký sắc lệnh về việc lấy quốc hiệu “Việt Nam Dân chủ Cộng hoà” trên các công văn, điện văn, đơn từ... thì sau đó không lâu chúng ta thấy dưới Quốc hiệu ấy lại xuất hiện ba cặp tiêu ngữ “Độc lập-Tự do-Hạnh phúc”. Theo tác giả Chương Thâu thì ba cặp tiêu ngữ “Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” của Hồ Chí Minh

hần là có nguồn gốc từ ba chủ nghĩa của Tôn Trung Sơn, được người tiếp thu và vận dụng sáng tạo ở Việt Nam<sup>30</sup>. Tuy vẫn còn ý kiến chưa hoàn toàn đồng tình với suy luận ấy, nhưng nếu đặt ba cặp từ “Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” vào cách dùng từ Hồ Chí Minh về ba nguyên tắc của chủ nghĩa Tam dân là “Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc” thì thấy giữa chúng có mối liên hệ rất gần gũi.

Tại phiên bế mạc kỳ họp thứ II Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngày 9-11-1946, Người nói: “Chính phủ cố gắng làm theo đúng ba chính sách: Dân sinh, Dân quyền và Dân tộc”<sup>31</sup>. Điều đó cho thấy, nội dung dân tộc, dân quyền và dân sinh đã hoá thân vào thực tiễn, trở thành mục tiêu xây dựng đất nước của Chính phủ Hồ Chí Minh sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Nếu như trước đây, Người thường viết *dân tộc, dân quyền và dân sinh*, thì lúc này lại viết *dân sinh, dân quyền, dân tộc*. hẳn đây không phải là một sự ngẫu nhiên! Vì rằng, Cách mạng Tháng Tám thành công, độc lập dân tộc đã giành lại được (tuy sau đó không lâu, giặc ngoại xâm lại kéo vào nước ta); Nhà nước dân chủ nhân dân được thiết lập; nhân dân Việt Nam bắt đầu được hưởng tự do, dân chủ dưới chế độ xã hội mới. Về lý luận, vấn đề dân tộc và dân quyền coi như đạt mục đích, nhưng nhân dân vẫn còn đói, còn rét, do vậy phải tập trung nhiều cho việc giải quyết vấn đề dân sinh, tạo đời sống ấm no để nhân dân phần khởi tiến lên làm cách mạng XHCN. Nếu như Tôn Trung Sơn quan niệm: “Trong chủ nghĩa dân sinh, vấn đề quan trọng thứ nhất là ăn; vấn đề quan trọng thứ hai là mặc”<sup>32</sup> thì giờ đây, Người đặc biệt chú trọng: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”<sup>33</sup>.

Trong *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* viết ngày 11-6-1948, Hồ Chí Minh đã coi sự nghiệp cách mạng của Việt Nam là quyết tâm hoàn thành ba mục tiêu:

“...Trong cuộc thi đua ái quốc, chúng ta: *Vừa kháng chiến, Vừa kiến quốc*. Kết quả đầu tiên của Thi đua ái quốc sẽ là: *Toàn dân đủ ăn, đủ mặc, Toàn dân biết đọc, biết viết, Toàn bộ đội đầy đủ lương thực, khi giặc đế diệt ngoại xâm, Toàn quốc sẽ thống nhất độc lập hoàn toàn*. Thế là chúng ta thực hiện: *Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc*. Ba chủ nghĩa mà nhà đại cách mạng Tôn Văn đã nêu ra”<sup>34</sup>. Ở đây cần lưu ý rằng, Hồ Chí Minh thực hiện vấn đề đó để làm cơ sở vững chắc tiến lên CNXH, chứ không như Tôn Trung Sơn thực hiện chủ nghĩa Tam dân để thiết lập xã hội có tính chất tư bản.

Nếu như Tôn Trung Sơn quan niệm, chủ nghĩa dân sinh chính là CNXH và là bạn tốt của CNCS, thì Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Nói một cách tóm tắt, mặc mặc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”<sup>35</sup> và “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ỉm là Đảng và Chính phủ có lỗi”<sup>36</sup>. Cho nên cán bộ đảng viên phải “Lo trước thiên hạ, hưởng sau thiên hạ”, “cán bộ đi trước, làng nước theo sau”...

Không phải ngẫu nhiên mà “có người hỏi Nguyễn Ái Quốc: ông là người thế nào? Người cộng sản hay là người theo chủ nghĩa Tôn Dật Tiên?”. Hồ Chí Minh trả lời: “Học thuyết của Không Tử có ưu điểm của nó: sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm của nó: lòng nhân ái cao quý. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó: phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó: chính sách của nó thích hợp với điều kiện quốc gia chúng tôi. Không Tử, Giê su, Mác, Tôn bác sĩ, họ chẳng có điểm chung đó sao? Họ đều muốn vì mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại, mưu cầu phúc lợi cho xã hội. Nếu như ngày nay họ còn sống trên đời, nếu như họ tụ tập lại một chỗ, tôi tin tưởng rằng nhất định họ phải là những người

bạn chung sống với nhau rất hoàn mỹ. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy. Tôi vẫn là tôi trước đây: một người yêu nước”<sup>17</sup>.

Mặc dù nhận thấy “Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên là thích hợp nhất với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam” nhưng trước sau, Người đều khẳng định “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>18</sup>. Điều đó càng chứng tỏ giá trị to lớn của chủ nghĩa Lênin cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn.

1, 30. Viện Nghiên cứu Trung Quốc: *Tôn Trung Sơn Cách mạng Tân Hợi và quan hệ Việt Nam-Trung Quốc*, Nxb CTQG, H, 2008, tr. 84-90, 108-109

2. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh lãnh tụ của chúng ta*, Nxb ST, H, 1969, tr. 20

3, 10, 21. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Minh*, Nxb Văn học, H, 1970, tr. 62, 61-62, 75

4. Theo Phạm Xanh: “Tôn Dật Tiên trong tâm tưởng Hồ Chí Minh”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tân Hợi (10-10-1911 – 10-10-1991), Lưu tại khoa Lịch sử, Đại học KHXH&NV, số hiệu LS-TL 1466

5, 6, 7, 8. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 40, 46, 343-344, 274-275

18, 20. Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc: *Cách mạng Tân Hợi 90 năm sau nhìn lại*, Nxb KHXH, H, 2002, tr. 260, 260-261

9. Tài liệu viết khác nhau về ngày Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu. Chúng tôi lấy ngày 11-11-1924 dựa vào 4 bức thư Người viết tại Quảng Châu, ngày 12-11-1924, trong đó bài “Thư từ Trung Quốc, số 1” có đoạn viết: “Chỉ có một dòng chữ để báo cho đồng chí biết rằng tôi đến đây hôm qua và đang ở nhà đồng chí Bôrôđin”

11. Xem Thượng Minh Hiền: *Tôn Trung Sơn truyện* (bản Trung văn), Nxb Bắc Kinh, 1979, tr. 208-209

12, 22, 37. Trần Dân Tiên (tác giả), Trương Niệm Thư (dịch sang tiếng Trung): *Hồ Chí Minh truyện* (bản Trung văn), Thượng Hải bát nguyệt xuất bản xã ấn hành, tháng 6-1949, tr. 81, 90, 91

13. Tôn Trung Sơn chỉ viết *Chủ nghĩa dân tộc: Chủ nghĩa dân quyền* và *Chủ nghĩa dân sinh*. Theo tôi, chúng ta không nên lẫn lộn ở chỗ này

14. Xem Épghênhê Cabêlêp (tác giả), Nguyễn Minh Châu và Mai Lý Quỳnh (dịch tiếng Nga sang tiếng Việt): *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, H, 1985, T. 1, tr. 189

15. Xem Hoàng Quốc An: *Tư liệu lịch sử quan hệ Trung Việt thời cận đại* (bản Trung văn), quyển hạ, Quảng Đông nhân dân xuất bản xã, 1988, tr. 821; Trong *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 1, tr. 156 cũng viết: “... học lịch sử: cách mạng Mỹ, Pháp, Tàu, Nhật; học Tiểu sử nhà cách mạng Mác, Lênin, Tôn Dật Tiên; học chính trị và chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa tam dân, chủ nghĩa Gandhi...”

16, 19, 38. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 161, 231, 289

17. Lý Gia Trung: *Cuộc đời Hồ Chí Minh* (bản Trung văn), Nxb Tri thức thế giới, Bắc Kinh, 2010, tr. 50-51

23. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 3, tr. 215-216

24, 25. Viện văn học Việt Nam: *Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù*, Nxb Giáo dục, H, 1997, tr. 597, 556

26. Theo Phan Ngọc Liên: “Hồ Chí Minh với Tôn Trung Sơn”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tân Hợi, Lưu tại khoa Lịch sử, ĐH KHXH-NV Hà Nội. Chúng tôi đã cố gắng tìm kiếm ở một số thư viện tại Bắc Kinh để tìm cuốn sách ấy, nhưng vẫn chưa có kết quả

27. Ôn Kỳ Châu: “Moi phát hiện bài diễn thuyết của Hồ Chí Minh ở Liễu Châu” (bản Trung văn), Tạp chí *Đông Nam Á tung hoành*, số 3, năm 2000, tr. 55. Câu ấy chúng ta có thể hiểu là: những ngày cái sống cái chết kề bên nhau thì phải dựa vào nhau, lúc đắng cay ngọt bùi cũng phải cùng nhau san sẻ

28, 29, 31, 33. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 207, 212, 491, 175

32. Tôn Trung Sơn: *Chủ nghĩa tam dân* (bản Trung văn), Nxb Cửu Châu, 2011, tr. 186

34. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 556-557

35. *Số 1*, T. 12, tr. 415

36. *Số 1*, T. 9, tr. 518.